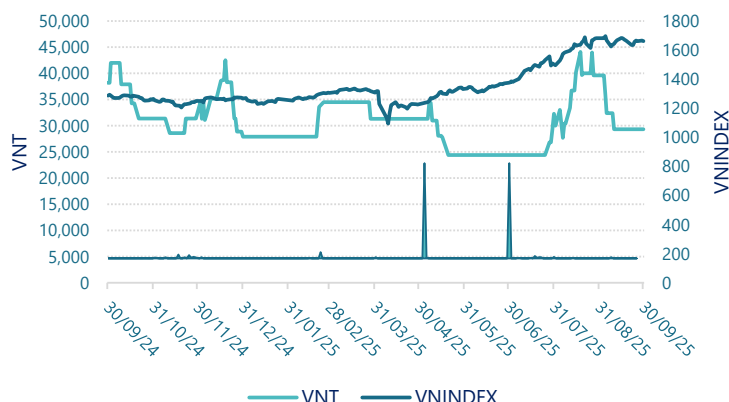


CTCP Giao nhận Vận tải Ngoại Thương (HNX: VNT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	29,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	44,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,400
SL cổ phiếu LH	16,644,097
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15
% sở hữu nước ngoài	10.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	488
P/E	33.1
EPS	886

DT thuần

Q3/25

346

tỷ VNĐ

QoQ: ▼78.0| -18.3%

YoY: ▼55.0| -13.6%

LN sau thuế

Q3/25

7.91

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.17| 111%

YoY: ▲ 10.6| 396%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

3.9%

+/- YoY: ▲ 3.3%

DT thuần

9T 2025

1,098

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 58.0| 5.5%

LN sau thuế

9T 2025

12.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 14.5| 577%

ROE

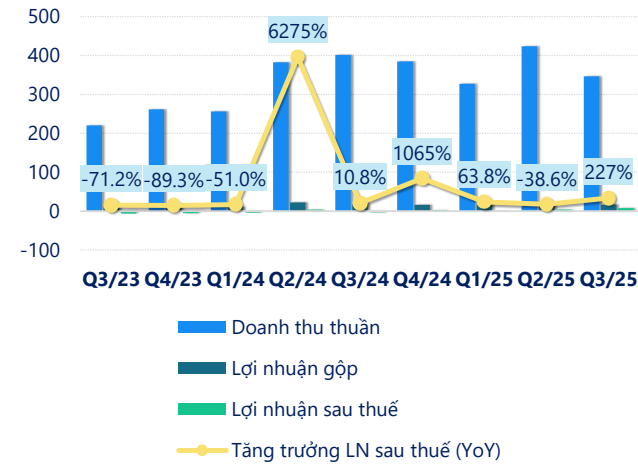
Q3/25

6.7%

+/- YoY: ▲ 10.3%

tỷ VNĐ

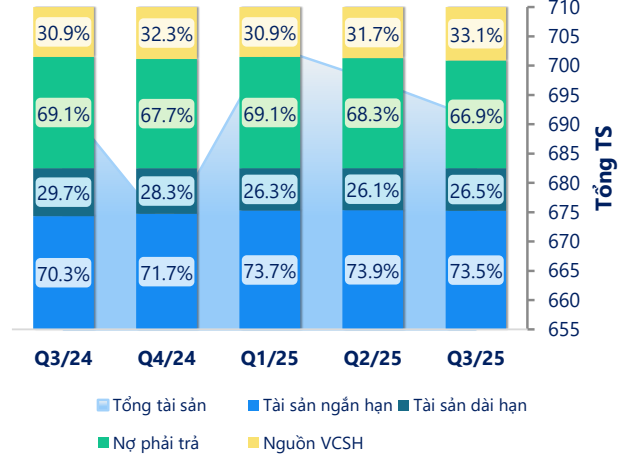
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

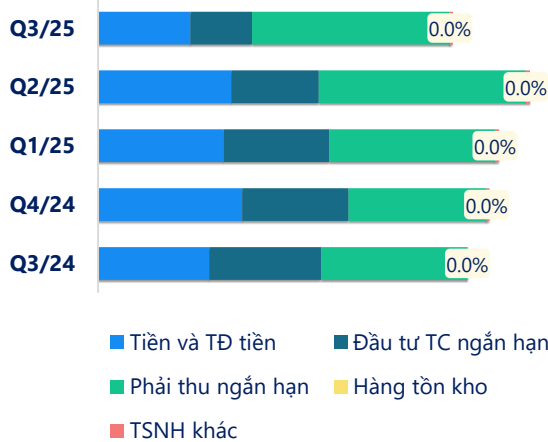
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



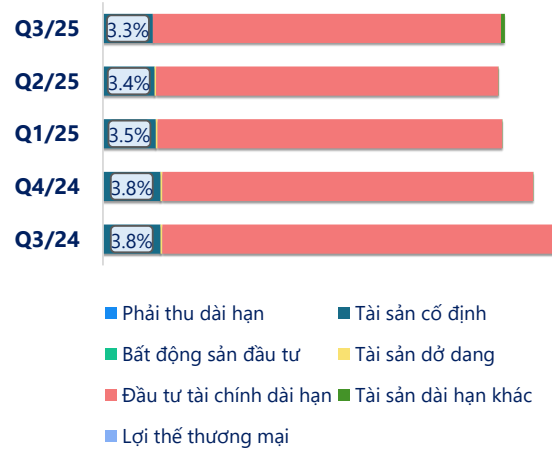
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

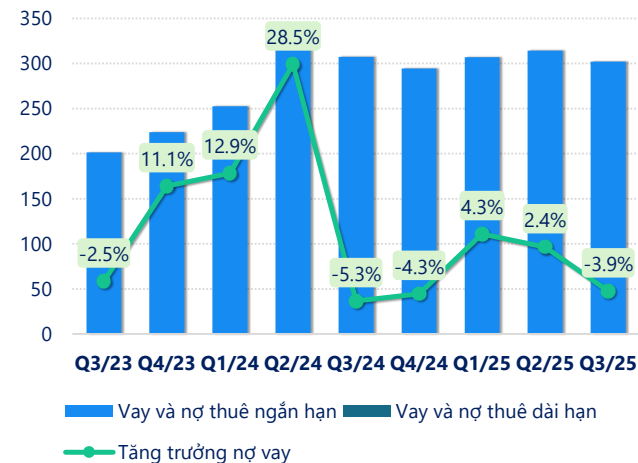
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

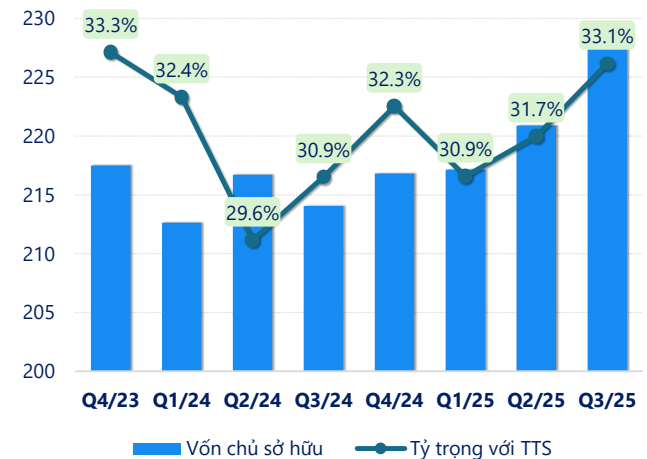
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

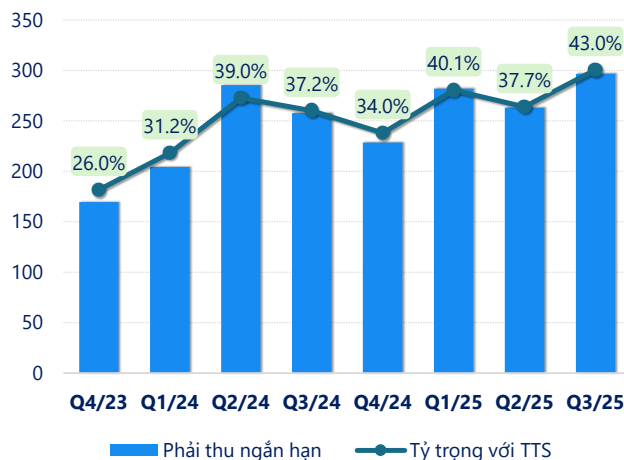
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



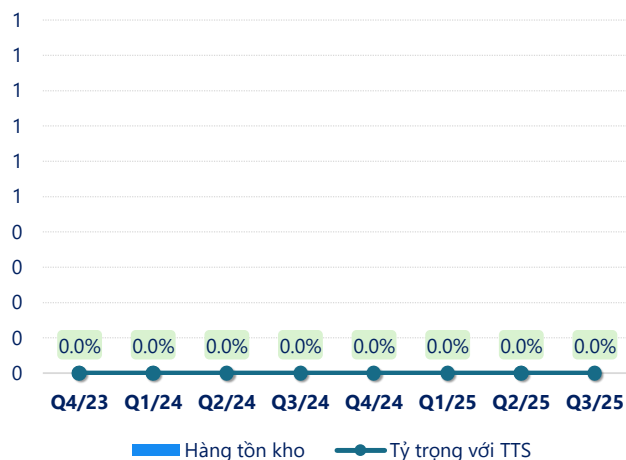
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


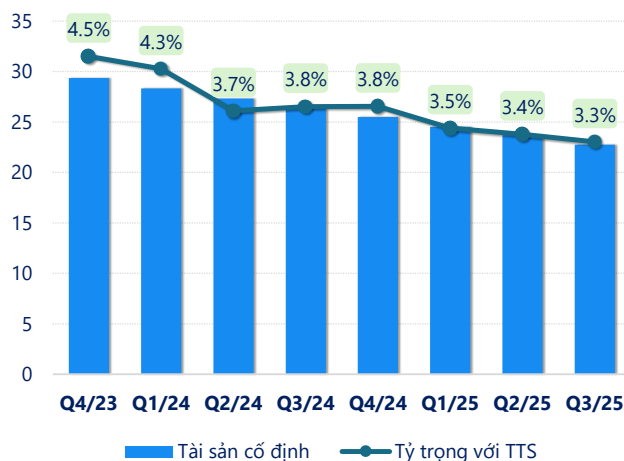
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


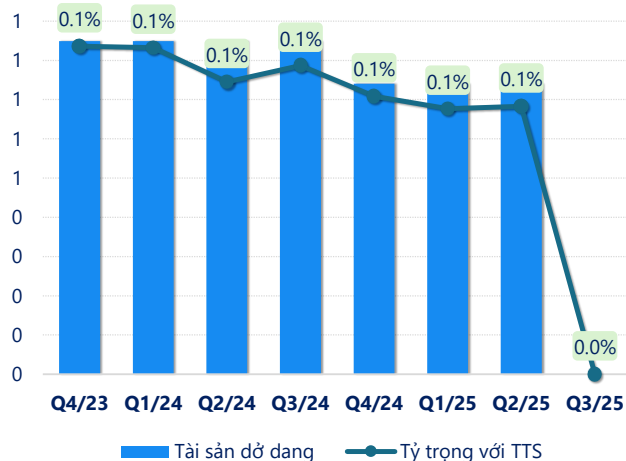
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

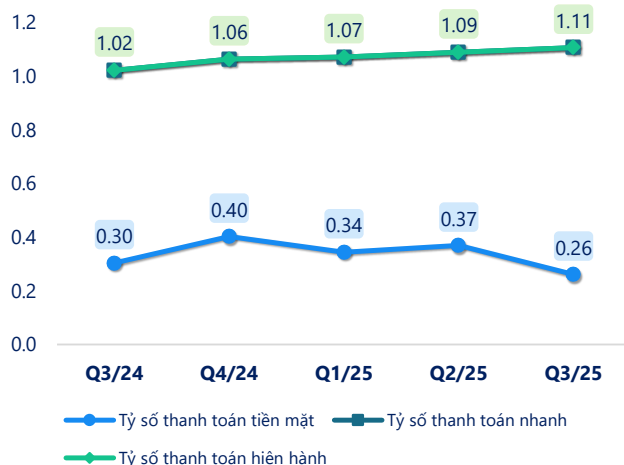
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

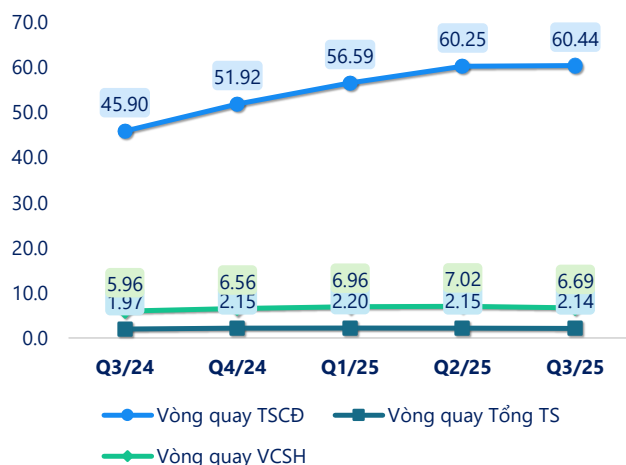
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	694	672	703	698	691
Tài sản ngắn hạn	488	482	518	516	508
Tiền và tương đương tiền	145	182	167	175	120
Đầu tư tài chính ngắn hạn	80.7	67.1	67.6	75.9	90.5
Phải thu ngắn hạn	258	229	282	263	297
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	4.12	3.70	2.35	2.13	0.96
Tài sản dài hạn	206	190	185	182	183
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	26.3	25.5	24.5	23.7	22.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.85	0.74	0.74	0.74	0
Đầu tư tài chính dài hạn	179	164	160	157	158
Tài sản dài hạn khác	0.11	0.14	0.10	0.12	1.86
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	480	455	486	477	462
Nợ ngắn hạn	477	453	484	474	459
Vay và nợ thuê ngắn hạn	307	294	307	314	302
Phải trả người bán ngắn hạn	139	126	133	128	119
Nợ dài hạn	2.38	2.38	2.38	2.88	2.88
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	214	217	217	221	229
Vốn chủ sở hữu	214	217	217	221	229
Vốn điều lệ	167	167	167	167	167
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)